

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ: “Ứng dụng khoa học công nghệ phát triển dược liệu Sói rừng [*Sarcandra glabra* (Thunb.) Nakai], Cát sâm (*Millettia speciosa* Champ.) theo chuỗi giá trị gắn với phát triển du lịch trong xây dựng nông thôn mới tại Thanh Hóa.”

- Số: 07/HĐ-KHCNNTM-2025

- Thuộc chương trình: Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025

2. Mục tiêu nhiệm vụ: Trên cơ sở nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện quy trình nhân giống, trồng và chế biến cây dược liệu Sói rừng, Cát sâm, để mở rộng trồng, phát triển Sói rừng, Cát sâm tạo vùng nguyên liệu dược liệu, và nghiên cứu chế biến dược liệu Sói rừng, Cát sâm nhằm phát triển bền vững dược liệu bản địa phương theo hướng chuỗi giá trị và gắn với phát triển du lịch cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới tại vùng núi cao khó khăn tỉnh Thanh Hóa.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Thị Thu

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Đổi mới sáng tạo Quốc gia

5. Tổng kinh phí thực hiện: 7.150,00 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.000,00 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 2.150,00 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 02/2025

Kết thúc: Tháng 12/2025

Thời gian gia hạn đến hết tháng 6/2026.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Học và tên	Tổ chức công tác
1	TS. Nguyễn Thị Thu	Viện PTKH & CN Vùng
2	CN. Nguyễn Tiến Đạt	Viện PTKH & CN Vùng
3	PGS. TS. Trần Ngọc Lân	Viện PTKH & CN Vùng
4	ThS. Đào Thùy Dương	Viện PTKH & CN Vùng
5	CN. Nguyễn Thị Nhật Lệ	Viện PTKH & CN Vùng
6	ThS. Đào Văn Minh	Viện PTKH & CN Vùng
7	ThS. Chu Huy Tường	Viện PTKH & CN Vùng
8	ThS. Nguyễn Tiến Dũng	Viện PTKH & CN Vùng
9	ThS. Phùng Minh Trí	Viện PTKH & CN Vùng
10	ThS. Đoàn Thị Bắc	Viện PTKH & CN Vùng
11	TS. Nguyễn Đắc Bình Minh	Viện ĐMST Quốc gia
12	ThS. Nguyễn Văn Lam	Viện PTKH & CN Vùng
13	TS. Phạm Thị Mỹ Phương	Viện PTKH & CN Vùng
14	ThS. Phan Lệ Nga	Viện ĐMST Quốc gia
15	ThS. Nguyễn Văn Tâm	Xã Bá Thước
16	KS. Hà Văn Dương	HTX Nông nghiệp – Thảo dược Pù Luông
17	KS. Lê Xuân Long	HTX Lâm nghiệp – Dược liệu Thường Xuân

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Quy trình nhân giống, trồng và sơ chế Sói rừng		x			x			x	
2	Quy trình nhân giống, trồng và sơ chế Cát sâm.		x			x			x	

3	Quy trình sản xuất trà túi lọc thảo dược Sói rừng		x			x			x	
4	Quy trình sản xuất trà túi lọc thảo dược Cát sâm		x			x			x	
5	Vườn nhân giống Sói rừng		x			x			x	
6	Vườn nhân giống Cát sâm		x			x			x	
7	Mô hình trồng cây Sói rừng		x			x			x	
8	Mô hình trồng cây Cát sâm		x			x			x	
9	Dược liệu Sói rừng khô		x			x			x	
10	Dược liệu Cát sâm tươi		x			x			x	
11	Mô hình HTX sản xuất cây dược liệu Sói rừng theo chuỗi giá trị		x			x			x	
12	Mô hình HTX sản xuất cây dược liệu Cát sâm theo chuỗi giá trị		x			x			x	
13	Hồ sơ sản phẩm OCOP cấp tỉnh Thanh Hóa và trà túi lọc thảo dược Sói rừng được công bố sản		x			x			x	

	phẩm bảo vệ sức khỏe								
14	Trà túi lọc thảo dược Sói rừng		x			x			x
15	Hồ sơ sản phẩm OCOP cấp tỉnh Thanh Hóa và trà túi lọc thảo dược Cát sâm được công bố sản phẩm bảo vệ sức khỏe		x			x			x
16	Trà túi lọc thảo dược Cát sâm		x			x			x
17	Tài liệu hướng dẫn về phát triển dược liệu (Sói rừng, Cát sâm) gắn với du lịch cộng đồng		x			x			x
18	Đào tạo, tập huấn kỹ thuật trồng, thu hái và chế biến dược liệu Sói rừng, Cát sâm		x			x			x
19	Đào tạo, tập huấn kỹ thuật trồng, thu hái và chế biến dược liệu Sói rừng, Cát sâm		x			x			x
20	Bài báo khoa học (0 bài báo)		x			x			x

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xây dựng được quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện sinh thái vùng núi cao Thanh Hóa đối với cây Sói rừng và Cát sâm.
- Tạo ra các sản phẩm từ Sói rừng và Cát sâm như trà thảo dược Sói rừng và Cát sâm góp phần đa dạng hóa sản phẩm địa phương.
- Liên kết giữa khâu sản xuất nguyên liệu, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo hướng bền vững.
- Tạo tiền đề xây dựng vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến và thương mại hóa sản phẩm dược liệu.
- Góp phần nâng cao nhận thức của người dân về sản xuất dược liệu theo hướng hàng hóa và an toàn.
- Gắn phát triển dược liệu với du lịch cộng đồng
- Hỗ trợ mục tiêu xây dựng nông thôn mới thông qua phát triển sản xuất hàng hóa đặc trưng địa phương.
- Góp phần bảo tồn nguồn gen và khai thác bền vững cây dược liệu bản địa có giá trị.

3. Về hiệu kinh tế - xã hội quả của nhiệm vụ:

Phát triển dược liệu Sói rừng, Cát sâm theo hướng chuỗi giá trị gắn với du lịch cộng đồng là giải pháp hữu ích cho phát triển kinh tế nông nghiệp – thảo dược và phát triển kinh tế xã hội khu vực nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiện còn nhiều khó khăn trong xây dựng nông thôn mới.

Dự án SXTN có kết quả là các mô hình kỹ thuật trồng cây dược liệu (Sói rừng, Cát sâm) theo hướng dẫn GACP-WHO tạo sản phẩm dược liệu đạt chuẩn, các sản phẩm trà túi lọc (Sói rừng, Cát sâm) sẽ có nhãn hiệu OCOP và mô hình chuỗi giá trị gắn với du lịch cộng đồng là giải pháp thực tế góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp – thảo dược tại khu vực khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi cao tỉnh Thanh Hóa.

Dự án SXTN sẽ góp phần đẩy mạnh sản xuất cây dược liệu theo hướng ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao, đa dạng hóa sản phẩm bản địa tạo sản phẩm xanh của nông nghiệp – thảo dược xanh, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Thanh Hóa. Dự án thành công sẽ là mẫu hình cho phát triển dược liệu xanh gắn với du lịch cộng đồng và phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới ở miền núi khó khăn.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

TS. Nguyễn Thị Thu

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Nguyễn Đắc Bình Minh